TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẤN YÊN** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 03/2024/HS-ST Ngày 01 - 3 - 2024	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẤN YÊN, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Thanh Sơn;

2. Ông Đặng Minh Nhàn.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trấn Yên tham gia phiên tòa: ông Trần Văn Tri - Kiểm sát viên.

Ngày 01/3/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Vũ Văn Q, sinh ngày 15 tháng 4 năm 1993, tại tỉnh Yên Bái.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Quang Vinh, xã Hưng Thịnh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Vũ Văn V, sinh năm 1965 và con bà Hà Thị Ch, sinh năm 1967; Vợ, con: Không.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo Vũ Văn Q bị áp dụng biên pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 26/9/2023 đến nay (Có mặt).

Bị hại:

Đỗ Quốc K, sinh năm 1982.

Trú tại: Thôn Quang Vinh, xã Hưng Thịnh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái (Vắng mặt).

Người Đại diện theo ủy quyền chị Vũ Thị L, sinh năm 1984.

Trú tại: Thôn Quang Vinh, xã Hưng Thịnh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái (Có mặt).

Người có quyền lợi liên quan: Anh Vũ Văn Ng, sinh năm 1991.

Trú tại: Thôn Quang Vinh, xã Hưng Thịnh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái (Có mặt).

Người làm chứng:

1. Anh Hà Công T, sinh năm 1982.

Trú tại: Thôn Kim Bình, xã Hưng Thịnh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái (Có mặt).

2. Chị Hà Thị Hồng T1, sinh năm 1987.

3. Anh Hà Văn L1, sinh năm, 1982.

Đều trú tại: Thôn Kim Bình, xã Hưng Thịnh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái (Vắng mặt).

4. Anh Lưu Văn Th, sinh năm 1989.

Trú tai: Thôn Yên Ninh, xã Hưng Thịnh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái (Vắng mặt).

5. Chị Đinh Thị L2, sinh năm 1990.

Trú tại: Thôn Đồng Danh, xã Minh Quân, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên bái (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dụng vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 04/7/2023, Vũ Văn Q, sinh năm 1993 (Có giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE RSX (Dung tích xi lanh 109,1 cm3) mang BKS 21B1-476.74 chở theo sau là anh Đỗ Quốc K, sinh năm 1982, trú tại thôn Quang Vinh, xã Hưng Thịnh, huyện Trấn Yên đi chơi và uống rượu tại nhà các anh Hà Công T, sinh năm 1982, trú tại thôn Kim Bình, xã Hưng Thịnh, huyện Trấn Yên và nhà anh Lưu Văn Th, sinh năm 1989, tại thôn Yên Ninh, xã Hưng Thịnh, huyện Trấn Yên là những người quen của Q và K. Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, Q điều khiển xe mô tô đèo K đi từ nhà anh Th ở tại thôn Yên Ninh đi theo đường liên thôn về nhà ở thôn Quang Vinh, xã Hưng Thịnh, huyện Trấn Yên (Theo hướng xã Hưng Khánh đi xã Việt Hồng, huyện Trấn Yên). Khi đi đến đoạn đường vòng phải, mặt đường bê tông rộng 03 mét, đường hai chiều không có dải phân cách, tiếp giáp hai bên đường là lề đất, đá thuộc địa phận thôn Yên Thuận, xã Hưng Thịnh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái, Q phát hiện phía trước có xe mô tô đi ngược chiều do chị Hà Thị Hồng T1, sinh năm 1987, trú tại thôn Kim Bình, xã Hưng Thịnh, huyện Trấn Yên điều khiển cách khoảng 20m. Lúc đó Q không giảm tốc độ để tránh xe phía trước mà điều khiển xe đi sang bên phải theo hướng đi, lao ra khỏi lòng đường làm xe mô tô bị đổ ngã gây ra vụ tai nạn giao thông. Hâu quả: Vũ Văn Q và Đỗ Quốc K bị thương phải đi Bệnh viện điều trị, xe mô tô BKS 21B1-476.74 bị hư hỏng.

Quá trình điều tra, thu thập kết quả xét nghiệm sinh hóa của Vũ Văn Q ngày 05/7/2023 xác định: Định Lượng Ethanol (Cồn) trong máu của Vũ Văn Q là 203,86mg/dl; Không có chất ma túy trong cơ thể của Vũ Văn Q (BL85).

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 158/KLTTCT-TTPY ngày 29/8/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Yên Bái kết luận:

- Tỷ lệ tổn thương của Đỗ Quốc K tại thời điểm giám định là 70% (BL346-348).

Tại bản kết luân định giá tài sản số 16/KL-HDĐG ngày 31/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Trấn Yên kết luận: Giá trị thiệt hại của xe mô tô BKS 21B1-476.74 thiệt hại thực tế là 120.000đ (BL64-70).

Kết quả khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra tai nạn xác định như sau: Hiện trường xảy ra tai nạn là đương giao thông nông thôn. Đây là đoạn đường vòng phải theo hướng xã Hưng Khánh đi xã Việt Hồng, huyện Trấn Yên, mặt đường bê tông rộng 03 mét. Lấy mép đường bên phải theo hướng xã Hưng Khánh đi xã Việt Hồng, huyện Trấn Yên làm chuẩn, dấu vết để lại hiện trường thể hiện xe mô tô đổ tại lề đất bên phải đường cụ thể như sau:

+ Xe mô tô BKS 21B1-476.74, sau khi xảy ra tai nạn đổ sang bên trái tại lề đất bên phải, đầu xe quay hướng xã Việt Hồng và chếch sang bên phải đường, đuôi xe quay hướng xã Hưng Khánh và chếch sang bên trái đường; Điểm tiếp xúc đầu tay nắm bên trái xe với mặt đất các mép chuẩn là 0,95m; Điểm tiếp xúc của đầu tay xách phía sau bên trái xe với mặt đất cách mép chuẩn là 0,68m; Điểm tiếp xúc của giá để chân trước bên trái xe với mặt đất cách mép chuẩn là 1,36m.

+ Vết máu đỏ (thứ nhất) tại lề đất bên phải đường, không xác định hình thù, có kích thước (0,40x0,30)m; Tâm vết cách mép chuẩn là 0,17m; cách điểm tiếp xúc của đầu tay nắm bên trái xe với mặt đất là 1,00m.

+ Vết máu đỏ (thứ hai) trên mặt đường, không xác định hình thù, có kích thước (0,40x0,30)m; Tâm cách mép chuẩn là 0,75m; Hai vết máu màu nâu đỏ có tâm cách nhau 1,10m (BL21-23;43-51).

Điểm tiếp xúc của đầu tay nắm bên trái xe với mặt đất cách điểm mốc là 18,80m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện của xe mô tô BKS 21B1-476.74 xác định: Phần đầu chắn bùn trước bên trái có vết mài xước, bám dính lớp bùn đất kích thước 10x5cm; cánh yếm bên trái bị trầy xước, bám dính lớp bùn đất; giá để chân trước bên trái bị đẩy cong theo chiều từ trước về sau, bám dính lớp bùn đất (BL32-39).

Quá trình điều tra Đỗ Quốc K khai: Do bản thân đã uống rượu nên khi xảy ra tai nạn K không nhớ được nội dung gì có liên quan đến vụ tai nạn giao thông (BL387).

Tại Cơ quan điều tra Hà Thị Hồng T1 khai báo: Tối ngày 04/7/2023, T1 điều khiển xe mô tô chở theo sau là chị Đinh Thị L2, sinh năm 1990 tham gia giao thông trên đương giao thông nông thôn, hướng xã Việt Hông đi xã Hưng Khánh, huyện Trấn Yên. Khi đến đoạn đường vòng phải theo hướng đi thuộc địa phận thôn Yên Thuận, xã Hưng Thịnh, huyện Trấn Yên, Toan điều khiển xe mô tô đi đúng phần đường của mình thì phát hiện phía trước cách khoảng 20m có xe mô tô đi ngược chiều đi chếch sang phần lề đất bên phải theo hướng ngược lại. Khi xe mô tô của T1 điều khiển đi qua thì nghe tiếng đổ ngã nên đã quay lại thì thấy xe mô tô mang BKS 21B1-476.74 đổ trên nền đất ngoài lòng đường. Xe mô tô do T1 điều khiển không va chạm với xe mô tô BKS 21B1-476.74. T1 cùng mọi người đưa nạn nhân đi cấp cứu (BL423-424).

Tại Cơ quan điều tra Vũ Văn Q đã khai nhận: Do bản thân đã uống rượu nên khi điều khiển xe mô tô đi đến đoạn đường vòng phải và phát hiện xe đi ngược chiều thì Q không giảm tốc độ mà đánh lái về phía bên phải để tránh. Xe mô tô do Q điều khiển từ đường bê tông lao xuống phần lề đất bên đường rồi đổ ngã gây ra vụ tai nạn giao thông.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKSTY, ngày 11/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trấn Yên đã truy tố Vũ Văn Q về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trấn Yên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng truy tố, đồng thời đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Văn Q phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn Q 03(Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 05 (năm) năm.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra Vũ Văn Q cùng gia đình đến thăm hỏi, tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000đ. Bị hại và người đại diện của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi liên quan đến vụ án (anh Vũ Văn Ng) không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho chiếc xe mô tô BKS 21B1-476.74 của anh do Q sử dụng và gây tai nạn. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét về phần trách nhiệm dân sự.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, xác định xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE RSX mang BKS 21B1- 476.74 là tài sản của anh Vũ Văn Ng. Do đó Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Ng là phù hợp (BL61-62).

Về án phí bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện của bị hại và người có quyền lợi liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Văn Q thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trấn Yên truy tố bị cáo mong Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, Quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố , xét xử;

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trấn Yên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Trấn Yên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận của bị cáo Vũ Văn Q tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ án tai nạn giao thông,

phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 04/7/2023, Vũ Văn Q điều khiển xe mô tô mang BKS 21B1-476.74 chở theo sau là anh Đỗ Quốc K, đi trên đường giao thông nông thôn theo hướng xã Hưng Khánh đi xã Việt Hồng, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái (Trong cơ thể có nồng độ cồn trong máu là 203,86 mg/dl). Khi đến đoạn đường vòng phải theo hướng đi, thuộc địa phận thôn Yên Thuận, xã Hưng Thịnh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái, gặp xe mô tô đi ngược chiều nhưng Vũ Văn Q không giảm tốc độ để đảm bảo an toàn nên đã điều khiển xe mô tô lao ra khỏi lòng đường gây ra tai nạn "vi phạm quy định tại khoản 8, Điều 8 và khoản 1 Điều 12 của Luật giao thông đường bộ". Hậu quả làm Đỗ Quốc K bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 70%; Bị cáo cũng bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 26%. Vì vậy Hội đồng xét xử nhận thấy Vũ Văn Q là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có hiểu biết nhất định về Luật giao thông đường bộ nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó hành vi của Vũ Văn Q đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* Được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự "điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự quy định trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định...", như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái truy tố Vũ Văn Q theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy:

Tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định về an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác đồng thời gây mất trật tự an toàn giao thông tại địa phương. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng, răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, đã tự nguyện bồi thường cho bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đ□ợc quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra người bị hại có đơn đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bị cáo có ông nội là liệt sỹ trong thời kỳ chống mỹ, cứu nước được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân của bị cáo: Vũ Văn Q có nơi cư trú rõ ràng, là người chưa có tiền án, tiền sự, trước khi phạm tội bị cáo chưa vi phạm pháp luật, tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú thể hiện là người có nhân thân tốt.

Với tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, căn cứ vào Bộ luật hình sự Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, xử cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo tại địa phương trở thành người công dân tốt và cũng góp phần

đấu tranh phòng ngừa tội phạm về vi phạm giao thông đường bộ nói riêng. Đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của Đảng và Nhà nước ta.

[4] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Hội đồng xét xử thấy bị cáo là người không có chức vụ và không có công việc ổn định. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra Vũ Văn Q cùng gia đình đến thăm hỏi, tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000đ. Bị hại và người đại diện của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi liên quan (anh Vũ Văn Ng) không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho chiếc xe mô tô BKS 21B1-476.74 của anh do Quý sử dụng và gây tai nạn. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét về phần trách nhiệm dân sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, xác định xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE RSX mang BKS 21B1-476.74 là tài sản của anh Vũ Văn Ng, do đó Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Ng là phù hợp với quy định của pháp luật. Được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện của bị hại và người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn Q phạm tội ***"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"***.

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; Điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn Q 3 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 5 (năm) năm. Tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 01-3-2024.

Giao Vũ Văn Q cho UBND xã Hưng Thịnh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vũ Văn Q phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và người đại diện theo ủy quyền của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi liên quan (Anh Vũ Văn Ng) có quyền kháng cáo bản án phần trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Yên Bái;*
- *VKSND tỉnh Yên Bái;*
- *VKSND huyện Trấn Yên;*
- *THA phạt tù;Bị cáo; Bị hại;*
- *Người đại diện của bị hại;*
- *Người có quyền lợi liên quan;*
- *CCTHADS huyện Trấn Yên;*
- *Công an huyện Trấn Yên;*
- *Sở tư pháp;*
- *Chi cục thuế;*
- *Lưu HS.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tuấn Anh